| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2025/DS - ST
Ngày: 15/01/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**

***- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Nghệ

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hồ Văn Hữu và bà Trần Thị Nhài

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

***- Đại diện VKS nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Phương Q – Kiểm sát viên .

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 55/2025/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2025/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lý Thị H, sinh năm 1968. Có mặt

Căn cước công dân: 040168027589

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q , tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Căn cước công dân: 040172028388

Địa chỉ: Thôn C, xã Q , tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn bà Lý Thị H trình bày*:

Do có quen biết nhau nên từ trước tháng 7 năm 2023 bà H đã cho bà Hồ Thị T vay số tiền 200.000.000 đồng, nhưng sau đó bà T đã trả được 170.000.000 đồng, còn 30.000.000 đồng thì bà T chưa trả được nên có vay hỏi bà H vay thêm 100.000.000 đồng nữa thì bà H đồng ý. Do đó ngày 10/7/2023 (dương lịch) bà H đã đưa thêm cho bà T 100.000.000 đồng và bà T viết giấy vay đề ngày 10/7/2023

dương lịch tức ngày 23/5/2023 âm lịch. Hai bên thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng và hẹn 1 tháng sau sẽ trả nhưng đến một tháng sau thì bà T chỉ trả được cho bà H 30.000.000 đồng theo khoản vay 200.000.000 đồng trước đây còn khoản vay 100.000.000 đồng thì bà T mới trả cho bà trước ngày xét xử 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền gốc, chưa trả lãi suất. Nay bà H yêu cầu bà T trả số tiền gốc còn nợ là 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng) và lãi suất 1,2%/tháng từ ngày vay đến ngày 10/12/2025 là 34.800.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi suất là 129.800.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hồ Thị T trình bày:*

Bà có vay của bà Lý Thị H 300.000.000 đồng nhưng sau đó đã trả được cho bà H 200.000.000 đồng; còn 100.000.000 đồng nữa thì chưa có trả nên mới viết giấy vay ngày 23/5/2023 âm lịch cho bà H, đồng thời có thỏa thuận lãi suất là 2.000đồng/1.000.000 đồng/ngày. Nay bà H khởi kiện thì ý kiến bà T là xin trả dần, bà T đã gọi điện cho bà H xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng và đề nghị bà H rút đơn khởi kiện nhưng bà H không đồng ý thì tùy bà H thích làm gì thì làm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- nghệ An phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Toà án: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, việc tiếp cận công khai chứng cứ - Hòa giải, về việc cấp, tống đạt các thủ tục tố tụng cho VKS và cho các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 117, 119; 357, 463, khoản 5 điều 466, Điều 468, Điều 470, Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lý Thị H .

Buộc chị Hồ Thị T trả cho bà Lý Thị H tổng số tiền 129.800.000 đồng (trong đó số tiền gốc 95.000.000 đồng; lãi số tiền 34.800.000 đồng (theo Giấy vay tiền ngày ngày 23/05/2023 AL tức là ngày 10/07/2023 DL).

- Án phí: Bị đơn  phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Bà Lý Thị H  yêu cầu bà Hồ Thị T trả nợ gốc tiền vay và tiền nợ lãi suất nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Q nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An theo khoản 3, Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc Tòa án xét xử vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Hồ Thị T nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về gốc vay:

Xét giấy vay đề ngày 10 tháng 7 năm 2023 dương lịch tức ngày 23 tháng 5 năm 2025 âm lịch giữa bên cho vay là bà Lý Thị H và bên vay là bà Hồ Thị T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận giấy vay do bà T viết và ký vào, đồng thời bị đơn cũng thừa nhận số tiền đã vay của nguyên đơn là 100.000.000 đồng. Nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Khi vay hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là một tháng kể từ ngày vay nhưng đến nay bà T vẫn chưa trả nợ đầy đủ cho bà H nên bà H có quyền khởi kiện bà T là đúng quy định. Trong giấy vay có thể hiện lãi suất là 1,2%/tháng và các bên đều thừa nhận việc vay là có lãi do đó xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi suất.

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn cho rằng bà T mới trả cho bà H 5.000.000đ tiền gốc, chưa trả lãi suất; bà T cũng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc đã trả tiền gốc hoặc tiền lãi cho bà H. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là  95.000.000 đồng và tiền lãi là đúng quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự.

[2.2]. Về lãi suất: Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận việc vay có lãi suất, tuy nhiên theo nguyên đơn thì lãi suất là 1,2%/tháng, bị đơn cho rằng lãi suất được tính là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tức là 6%/tháng nhưng bị đơn không cung cấp được tài liệu nào chứng minh số tiền lãi hai bên thỏa thuận là 6%/tháng. Do đó căn cứ vào giấy vay tiền hai bên đã ký kết thỏa thuận, đồng thời mức lãi suất 1,2%/tháng là phù hợp với lãi suất cho phép tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 1,2%/tháng kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2023 đến ngày 10/12/2025 là 34.800.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận. Vì vậy cần buộc bà Hồ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thị H cộng 34.800.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi suất là 129.800.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó gốc vay còn nợ là 95.000.000đ, lãi suất:

34.800.000đ.

[4]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Hồ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn bà Lý Thị H.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ vào các điều 280, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015; Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị H.

[1]. Buộc bà Hồ Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Lý Thị H tổng cộng 129.800.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng), (trong đó nợ gốc còn lại: 95.000.000 đồng và lãi suất 34.800.000 đồng) theo giấy vay tiền ngày 10 tháng 7 năm 2023 dương lịch.

[2]. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (16/01/2026), chị Hồ Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chưa thanh toán cho bà Lý Thị H cho đến khi thanh toán hết nợ theo Giấy vay tiền đề ngày 10/7/2023 dương lịch (1,2%/tháng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

[3]. Về án phí: Bà Hồ Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.490.000đ (Sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Hoàn trả lại cho bà Lý Thị H số tiền tạm ứng án phí 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004239 ngày 10/10/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

[4]. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 4 - Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nghệ**